

School Year 2018/2019

Class: S6D (507)

Class Timetable and Class Teacher Timetable

	Day 1	Day 2	Day 3	Day 4	Day 5	Day 6	Day 7
(1) 08:30-09:10	Morning assembly	ENG, WMT, 508 ENG, LFK, 507 ENG, NWH, 506	S6 Block 3 Econ 406, Hist 507 Phy 508, Geo 511	Class Teacher Period	S6 Block 2 Chem 508, Geo 511, CHist 509, BAFS 308, CS Chem 311, ICTW107, S109	MACO, FSC, 507	CHIN, WMS, 508 CHIN, CYT, 507 CHIN, HML, 506
(2) 09:10-09:50	Activity Period	ENG, WMT, 508 ENG, LFK, 507 ENG, NWH, 506	S6 Block 3 Econ 406, Hist 507 Phy 508, Geo 511	LS, HKH, 508 LS, HCC, 507 LS, WHY, 407	S6 Block 2 Chem 508, Geo 511, CHist 509, BAFS 308, CS Chem 311, ICTW107, S109	MACO, FSC, 507	RS, MPC, 507
1st Recess							
(3) 10:05-10:45	MACO, FSC, 507	LS, HKH, 508 LS, HCC, 507 LS, WHY, 407	S6 Block 2 Chem 508, Geo 511, CHist 509, BAFS 308, CS Bio 411, ICTW107, S109	ASD, NSM, 513	CHIN, WMS, 508 CHIN, CYT, 507 CHIN, HML, 506	S6 Block 1 Bio, TKP, 507 Econ, CYK, 406	ENG, WMT, 508 ENG, LFK, 507 ENG, NWH, 506
(4) 10:45-11:25	MACO, FSC, 507	LS, HKH, 508 LS, HCC, 507 LS, WHY, 407	S6 Block 2 Chem 508, Geo 511, CHist 509, BAFS 308, CS Bio 411, ICTW107, S109	ASD, NSM, 513	CHIN, WMS, 508 CHIN, CYT, 507 CHIN, HML, 506	S6 Block 1 Bio, TKP, 507 Econ, CYK, 406	ENG, WMT, 508 ENG, LFK, 507 ENG, NWH, 506
2nd Recess							
(5) 11:40-12:20	S6 Block 3 Econ 406, Hist 507 Phy 313, Geo 511	MACO, FSC, 507	CHIN, WMS, 508 CHIN, CYT, 507 CHIN, HML, 506	S6 Block 1 Bio, TKP, 507 Econ, CYK, 406	MACO, FSC, 507	S6 Block 3 Econ 406, Hist 507 Phy 508, Geo 511	LS, HKH, 508 LS, HCC, 507 LS, WHY, 407
(6) 12:20-1:00	S6 Block 3 Econ 406, Hist 507 Phy 313, Geo 511	MACO, FSC, 507	CHIN, WMS, 508 CHIN, CYT, 507 CHIN, HML, 506	S6 Block 1 Bio, TKP, 507 Econ, CYK, 406	LS, HKH, HCC, WHY, 507	S6 Block 3 Econ 406, Hist 507 Phy 508, Geo 511	LS, HKH, 508 LS, HCC, 507 LS, WHY, 407
Lunch							
(7) 2:05-2:50	CHIN, WMS, 508 CHIN, CYT, 507 CHIN, HML, 506	S6 Block 1 Bio, TKP, 411 Econ, CYK, 406	LS, HKH, 508 LS, HCC, 507 LS, WHY, 407	PE, WSS/THL, GYM	ENG, WMT, 508 ENG, LFK, 507 ENG, NWH, 506	LS, HKH, 508 LS, HCC, 507 LS, WHY, 407	S6 Block 2 Chem 311, Geo 511, CHist 509, BAFS 308, CS Bio 509A, ICTW107, S109
(8) 2:50-3:30	CHIN, WMS, 508 CHIN, CYT, 507 CHIN, HML, 506	S6 Block 1 Bio, TKP, 411 Econ, CYK, 406	ENG, WMT, 508 ENG, LFK, 507 ENG, NWH, 506	PE, WSS/THL, GYM	ENG, WMT, 508 ENG, LFK, 507 ENG, NWH, 506	ENG, WMT, 508 ENG, LFK, 507 ENG, NWH, 506	S6 Block 2 Chem 311, Geo 511, CHist 509, BAFS 308, CS Chem 507, ICTW107, S109